

Số: 105/KH-MN

Hồng Quang, ngày 11 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ vào Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 18/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình; Căn cứ Công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026; Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 30/9/2025 về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật

2.1.1 Công tác phát triển số lượng

Tổng số khu: 2 khu

Tổng số nhóm, lớp: 17

Trong đó: Nhà trẻ: 4 nhóm

Mẫu giáo: 13 lớp

- Tổng số trẻ từ 0 - 2 tuổi: 337 trẻ

Ra lớp: $110/337$ trẻ = 32,6%(Trong đó học tại trường 100 trẻ +7 trẻ đến học =107 trẻ; Tự thực Bi Bi: 7 trẻ, đi học trái tuyến: 3 trẻ).

- Tổng số trẻ từ 3 - 5 tuổi: 492 trẻ Ra lớp: $483/492$ trẻ = 98,2% (Trong đó học tại trường: 414 trẻ + 16 đến học = 432 trẻ, Tự thực Bi Bi: 38 trẻ, đi học trái tuyến: 29 trẻ).

* Công tác phổ cập trẻ em 5 tuổi

+ Số lớp 5 tuổi: 4 lớp

+ Trẻ 5 tuổi ra lớp 176/176 trẻ đạt 100% diện phổ cập

(Trong đó trẻ học tại trường: 152 + 8 trẻ đến học = 160 trẻ Tự thực Bi Bi: 14; đi học trái tuyến:10).

2.1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Nhà trường đã chỉ đạo các nhóm, lớp thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ .

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Nhà trường đã chỉ đạo tới 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN hiện hành, phát triển chương trình phù hợp tình hình thực tế của địa phương và áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, biết tận dụng, tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện khả năng của riêng mình vào các hoạt động một cách chủ động; phối hợp với phụ huynh cho trẻ trải nghiệm các hoạt động đạt hiệu quả.

- 17/17 nhóm, lớp tổ chức nuôi ăn bán trú.

+ Tổng số trẻ nuôi ăn bán trú: 539/539 trẻ đạt 100 %

+ Chế độ ăn: 21.000đồng/ngày/trẻ. (Trong đó tiền ăn 20.000đ, chất đốt phụ phí : 1.000đ)

- Đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh theo mùa, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh dinh dưỡng an toàn thực phẩm, đủ các loại tủ, giá đồ dùng phục vụ nuôi dưỡng, vệ sinh môi trường như: Phun thuốc khử khuẩn, diệt muỗi, vệ sinh cống thoát nước.v.v..
- Nhà trường được đoàn kiểm tra đánh giá “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non” đạt 47/49 nội dung theo bảng kiểm trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Tỷ lệ đạt 96%.

* Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Tổng số trẻ nhà trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng là: 107/107 trẻ đạt 100%.

+ Trẻ phát triển bình thường: 106/107 trẻ = 99%.

+ Trẻ SDD thể nhẹ cân: 0

+ Trẻ thừa cân, béo phì: 1/107 trẻ = 1%

+ Trẻ chiều cao triển bình thường: 106/107 trẻ = 99%

+ Trẻ SDD thể thấp còi: 1/107 trẻ = 1%

- Tổng số trẻ mẫu giáo được theo dõi sức khỏe là 432/432 trẻ = 100%

+ Trẻ phát triển bình thường: 421/432 trẻ = 97,4 %

+ Trẻ SDD thể nhẹ cân: 4/432 trẻ = 0,9%

+ Trẻ thừa cân, béo phì: 7/432 trẻ = 1,7%

+ Trẻ chiều cao triển bình thường: 424/432 trẻ = 98,1%

+ Trẻ SDD thể thấp còi: 8/432 trẻ = 1,9%

2.1.3 . Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 47 đ/c

Trong đó: - Cán bộ quản lí: 3 đ/c

- Giáo viên: 33 đ/c

- Nhân viên: 11 đ/c (nhân viên kế toán: 01; nhân viên nuôi dưỡng: 8, nhân viên bảo vệ: 2)

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn và trên chuẩn 34/36 GV = 94,4% (trong đó trên chuẩn 23/36 GV = 64%); chưa đạt chuẩn 2/36 GV=5,5%.

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm nhà trẻ 2 cô/nhóm, mẫu giáo 1,9 cô/lớp, mẫu giáo 5 tuổi:

2 cô/lớp.

2.1.4. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Nhà trường đã quy hoạch về 2 khu

- Tổng số phòng học: 17 phòng/17 nhóm lớp; 2/2 khu có đủ bếp để tổ chức nuôi ăn bán trú, có góc thư viện và đồ chơi ngoài trời.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, UBND xã Nghĩa An xin đầu tư, hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cấp CSVC, bổ sung đồ dùng trang thiết bị như hệ thống máy lọc nước, 10 cây nóng lạnh, cải tạo ốp tường bếp 2 khu Nam Nghĩa và Nam An.

Trong năm học nhà trường đã tiết kiệm nguồn kinh phí từ nguồn học phí làm mái sảnh lớp học khu Nam An, cải tạo sửa chữa 4 phòng học khu Nam Nghĩa và Nam An với tổng số tiền là: 302.674.000 đồng, bổ sung trang thiết bị đồ dùng như tủ cơm ga, bếp ga, tủ lưu mẫu, xoong Inox, máy scan....

- Tiếp nhận sự ủng hộ tài trợ của các bậc phụ huynh, các nhà hảo tâm ủng hộ nhà trường nguồn kinh phí để nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất cụ thể:

+ Nguồn huy động XHHGD khu Nam Nghĩa: Cải tạo ốp tường nhà vệ sinh các phòng học khu Nam Nghĩa

+ Nguồn huy động XHHGD Khu Nam An: Sửa lợp mái tôn, trần nhà khu Nam An

Tổng kinh phí xã hội hóa giáo dục năm 2024-2025 là : 117.750.000đ

2.2. Đánh giá chung

* Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, các bậc phụ huynh học sinh.
- Tập thể cán bộ, giáo viên đoàn kết nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình Giáo dục mầm non.
- Đời sống của giáo viên ngày một ổn định và được nâng lên.
- Công tác xã hội hoá giáo dục được duy trì và ngày một phát triển

Cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường được cải thiện, trường giữ vững tiêu chí trường đạt Xanh- sạch - đẹp - an toàn.

*** Khó khăn**

- Một số đồng chí giáo viên năng lực còn hạn chế.
- Hiện còn thiếu giáo viên, nhân viên Y tế
- Về cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu 1 phòng giáo dục thể chất. Thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo TT02 còn thiếu ở độ tuổi nhà trẻ và 3+4 tuổi. - Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại những nơi đủ điều kiện và sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt

chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”. Tham mưu mở rộng quỹ đất khu Nam An.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em vùng khó khăn, bãi ngang, ven biển, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. *Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN* a. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên nắm bắt được các văn bản, chính sách về GDMN, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình.

b. Biện pháp:

- Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo hướng dẫn liên quan đến giáo dục GDMN, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chế độ chính sách với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Nhà trường chủ động tham mưu UBND phường chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Hoàn thành phổ cập GDMN

cho trẻ 3-5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng chuyên môn và các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong GDMN

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQLGVNV tự học tự bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn GDMN và ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số giáo dục.
- 100% cán bộ quản lý được tập huấn chuyên môn về công tác quản lý trường học.
- 2/2 tổ sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng.

16/16 nhóm, lớp được nhà trường đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của chương trình GDMN, giám sát chặt chẽ và đánh giá đúng thực chất chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- **16/16** nhóm, lớp quản lý, lưu trữ và sử dụng tốt hồ sơ sổ sách theo quy định.

b. Biện pháp:

- Thực hiện nghiêm quy định việc quản lý nhà trường, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan trong kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Nhà trường hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát hoạt động của cơ sở GDMN tư thục Bi Bi trên địa bàn phường được phân công phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường; thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo công văn chỉ đạo của các cấp.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt

động trong nhà trường. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động nhà trường theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện tinh giảm số hóa hồ sơ sổ sách, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong GDMN.

- Các nhóm lớp xây dựng kế hoạch lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định; tăng cường các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng chất lượng thực hiện chương trình GDMN mới kịp thời điều chỉnh bổ xung kế hoạch với yêu cầu đổi mới và thực tiễn; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Thành lập và kiện toàn các tổ chức trong trường theo Điều lệ trường mầm non, Tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch, làm tốt việc giám sát việc thực hiện các quy định đối với CB, GV, NV; xử lý nghiêm những cá nhân tổ chức vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong việc quản lý

GDMN.

- Đẩy mạnh việc tự học tự bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân theo kế hoạch; ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, xây dựng hệ thống học liệu điện tử, số hóa dữ liệu giáo dục mầm non, xây dựng thư viện dữ liệu các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGVNV về ý nghĩa tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở các trường, lớp mầm non. Tăng cường các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục mầm non cho phù hợp.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của chương trình GDMN.

- Thực hiện đúng quy định về thông tin báo cáo dưới mọi hình thức; các thông tin chính xác và kịp thời.

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm học để triển khai nhiệm vụ trọng tâm và thống nhất thỏa thuận các khoản thu chi trong năm học 2025-2026 theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

- - Nhà trường quản lý, lưu trữ và sử dụng tốt hồ sơ sổ sách theo quy định.
- 2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN mới**

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. a. Chỉ tiêu

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- 100% CB,GV, NV thực hiện tốt các quy định về xây dựng trường học an toàn; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng, chống cháy nổ, phòng, chống bạo hành trẻ em; phòng, chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh. Thực hiện nghiêm quy định về đón - trả trẻ.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “ Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.
- 100% CB,GV,NV thực hiện tốt nội dung Quy tắc ứng xử trong trường mầm non. b.

Biện pháp

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn CBGVNV triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh phù hợp với bối cảnh địa phương.
- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh phòng, chống cháy nổ theo sự chỉ đạo của các cấp, phối hợp với chính quyền địa phương, y tế trong công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn, đảm bảo các

yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ; phối hợp hướng dẫn cha mẹ hỗ trợ cha mẹ trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ nâng cao nhận thức tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa thực hiện tốt chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em theo Thông tư 45/2021/TTBGDDĐT theo 39 chỉ số. Đưa các nội dung của chuyên đề “ Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của nhà trường. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. - Đảm bảo công tác phòng, chống cháy nổ trong nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Nhà trường khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn bán trú của trẻ tại trường.
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBGVNV trong công tác đảm bảo an toàn phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống cháy nổ vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.
- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, kịp thời phát hiện khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, nhóm, lớp.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh-sạch- đẹp-an toàn-hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Nhà trường xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.
- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục. **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được chăm sóc, ăn bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt.
- 16/16 nhóm, lớp đều tổ chức nuôi ăn bán trú(nhà trẻ ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ; mẫu giáo ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ.
- Đảm bảo đủ nhân viên nuôi dưỡng theo quy định, hợp đồng từ 8-9 nhân viên trở lên theo số trẻ ăn bán trú tùy theo từng thời điểm.
- 2/2 bếp ăn thực hiện tốt các yêu cầu về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bảo đảm cân đối hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm. Thực hiện tốt quy trình kiểm thực 3 bước.
- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với năm học trước xuống dưới 2%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.
- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng cá nhân theo quy định. b.

Biện pháp:

- * *Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt*
- Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm(ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại đơn vị. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng, sử dụng thực phẩm và sản phẩm sữa trong đơn vị
- Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát.
- Thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh

ATTP

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế
- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh thỏa thuận, thống nhất mức đóng góp ăn bán trú để đảm bảo thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ, đảm bảo cơ cấu năng lượng nhà trẻ 600-651 Kcal, mẫu giáo 615-726 Kcal.
- Hợp đồng nhân viên nấu ăn đủ theo số trẻ ăn bán trú tại trường.

*** Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú**

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Quản lý chặt chẽ bữa ăn bán trú tại các nhóm lớp đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm. Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ ở trường mầm non theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT; Ban Giám hiệu xây dựng thực đơn, tính ăn, tính khẩu phần ăn theo mùa/tháng/tuần phù hợp. Cân đối mức tiền chi ăn trong các bữa chính, phụ của trẻ/ngày phù hợp đảm bảo cơ cấu năng lượng và các chất dinh dưỡng theo quy định.

- Mức ăn bán trú: 21.000đ/ trẻ/ngày (trong đó tiền ăn 20.000đ. chất đốt phụ phí 1.000đ)

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc ký hợp đồng mua, bán với đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm sạch của công ty Công ty TNHH thương mại phát triển Trần Anh, địa chỉ Số 26/442 Vũ Hữu Lợi, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình; Sữa bột Nuvi GroW School của Hộ kinh doanh Trần Thị Vân Anh, địa chỉ: số 5/155 đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Hợp đồng ga với công ty Công ty TNHH thương mại Phúc Thái, địa chỉ: Lô 1A Đường N1, Cụm Công nghiệp An Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Có đủ hồ sơ năng lực, thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, nguồn gốc, giá cả thực phẩm của các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và VSATTP.

*** Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng**

- Nhà trường thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quy trình giao - nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hằng ngày và bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát. * Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV
- Nhà trường tổ chức bữa trưa cho CBGVNV với thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; việc bố trí ăn trưa cần hợp lý, luân phiên theo ca, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp. * Chăm sóc sức khỏe cho trẻ
- Thực hiện tốt công tác y tế trường học đảm bảo 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Nhà trường phối hợp với y tế thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và có các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.
- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.
- Tăng cường các hoạt động vệ sinh trong nhà trường, các nhóm, lớp; Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe; phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2.2.1. Thời gian thực hiện chương trình GDMN: 35 tuần, căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nề nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định.

2.2.2.2. Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GVMN thực hiện hiệu quả chương trình GDMN sau sửa đổi, xây dựng các nội dung hoạt động theo chế độ sinh hoạt trong ngày, lựa chọn nội dung giáo dục cần thiết phù hợp với thời gian của năm học; Chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ em trong lớp, giáo dục trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN.

- 100 % CB, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả đúng quy định; Ứng dụng các phương tiện kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tích hợp/lồng ghép “*Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.
- 16/16 nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN sau sửa đổi và áp dụng phương pháp giáo dục STEM/STEAM vào chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
 - Chất lượng các hoạt động: Nhà trẻ đạt 87 % trở lên, mẫu giáo đạt 96% trở lên.
 - Tổ chức tốt các hội thi cấp trường:
 - + Tổ chức giao lưu “ Bé tài năng” chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
 - Nhà trường có từ 1-2 hoạt động với nội dung tổ chức hoạt động dựa vào cộng đồng: “Bé múa hát vui xuân” đón tết Bính Ngọ năm 2026; “ Mừng ngày vui của bà của mẹ” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày Quốc tế thiếu nhi 1- 6.
- b. Biện pháp
 - Nhà trường triển khai các giải pháp, chủ động phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ.
- .Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới
 - Giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN phù hợp với khả năng của trẻ trong nhóm, lớp giúp trẻ đạt mục tiêu kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN.
 - Hướng dẫn giáo viên trong việc chủ động áp dụng các hình thức phương pháp giáo dục STEAM đối với trẻ 24-36 tháng và trẻ mẫu giáo; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với mục tiêu của chương trình GDMN, đảm bảo tính khoa học thiết thực, hiệu quả phù hợp với văn hóa điều kiện của địa phương, của nhà trường khả năng và nhu cầu của trẻ theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
 - Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.
 - Tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... vv. Tiếp tục triển khai các mô hình,

phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Chỉ đạo các nhóm/lớp xây dựng kế hoạch phải cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt. Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích và các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Tuyên truyền phổ biến giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, giáo viên về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền trẻ em tôn trọng nhân phẩm các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần đảm bảo quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và duy trì sinh hoạt 2 lần/tháng; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên cốt cán lồng ghép bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ giáo viên.

- Chọn mỗi khối 1 lớp điểm: Nhóm 24-36T B - GV Bùi Thị Hồng Thắm; lớp 5 tuổi B1 - GV Cao Thị Nhâm, lớp 4 tuổi A - GV Nguyễn Thị Nga, lớp 3 tuổi A - GV Tống Thị Nhân.

- Nhà trường lựa chọn linh hoạt các hoạt động giáo dục, hoạt động dựa vào cộng đồng; hoạt động ngày Lễ, Hội...vv để tuyên truyền cộng đồng về GDMN.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức giao lưu “ Bé tài năng” chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20-11; tổ chức lễ hội “ Bé Múa hát vui xuân” đón tết Bính Ngọ năm 2026; “ Mừng ngày vui của bà của mẹ” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và triển khai cụ thể tới cán bộ, giáo viên để thực hiện.
- Cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn của các cấp, nhà trường.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy thêm học thêm ngày thứ bảy: 3 ngày/tháng.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương, tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.
- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm, rà soát tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho trẻ vào các hoạt động hằng ngày.

2.2.3. Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.
- Tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành. Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ. Tăng cường đầu tư phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo chủ yếu các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả.
- Nhà trường phối hợp với trung tâm ngoại ngữ để tổ chức cho trẻ mẫu giáo 4+5 tuổi làm quen với tiếng Anh, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, báo cáo UBND cấp xã/phường (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội), đồng thời trình Sở GDĐT phê duyệt. Việc ký kết hợp đồng với trung tâm phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, kế hoạch tổ chức theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và dự giờ hoạt động giáo dục của trung tâm; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giám sát, phản hồi chất lượng tổ chức. Khuyến khích các lớp lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp (Zalo, Facebook lớp học...). Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân

chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh. **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới PCGDMN cho trẻ em từ 3-**

5 tuổi

a. Chỉ tiêu

-100% trẻ từ 0-5 tuổi được điều tra, cập nhật, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin quản lý Phổ cập giáo dục xóa mù chữ một cách có hiệu quả.

- 4/4 lớp 5 tuổi có đủ 2 GV/lớp theo quy định.
- 100% trẻ 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi theo TT02
- 100% trẻ em diện chính sách được hỗ trợ theo quy định.
- Bàn giao học sinh 5 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% (theo văn bản chỉ đạo...) **b.**

Biên pháp:

** Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.*

- Nhà trường kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ(PCGDXMC) địa phương; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn. Đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

** Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

- Tiếp tục thực hiện công tác PCXMC và PCGDMNTENT theo Nghị định số

20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 23/03/2016 và Thông tư số 10/2025/TT- BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

- Tiếp tục rà soát bổ sung các điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đảm bảo thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Phân công giáo viên phụ trách phổ cập phối kết hợp với trường Tiểu học, THCS trong xã điều tra chính xác dân số từ 0- 60 tuổi. Quản lý trẻ từ 0-5 tuổi đảm bảo đủ, chính xác .

- Cập nhật số liệu thường xuyên, lưu trữ đầy đủ các thông tin về trẻ hiện có, trẻ ra lớp, trẻ chuyển đi và chuyển đến trong năm học.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ kết quả thực hiện PCGD-XMC theo quy định, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.
- Đầu tư kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị theo TT02 cho các nhóm/lớp
- Huy động các nguồn lực để mua sắm bổ xung trang thiết bị theo Thông tư 02 cho các nhóm/lớp.

4. Đảm bảo các điều kiện về trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Chỉ tiêu:

- Duy trì, ổn định 2 khu hiện có với 16 nhóm lớp
 - Trong đó: Nhà trẻ: 4 nhóm(24-36 tháng: 4 nhóm)
 - Mẫu giáo:12 lớp(5 tuổi: 4 lớp; 4 tuổi: 4 lớp; 3 tuổi: 4 lớp)
 - Tổng điều tra dân số và huy động trẻ ra lớp: * Nhà trẻ
 - + Tổng điều tra trẻ hiện có từ 0 - 2 tuổi: 320trẻ(nam:158, nữ: 162)
 - + Nhà trẻ huy động ra lớp 124/371 trẻ đạt 34 % so với dân số độ tuổi (trong đó học tại trường: 108 trẻ + 5 trẻ = 113 trẻ, Tư thực Bibi: 11 trẻ; đi học trái tuyến: 5 trẻ)
 - * Mẫu giáo
 - + Tổng số điều tra trẻ từ 3 - 5 tuổi: 425 trẻ (nam: 222, nữ: 203)
 - + Mẫu giáo huy động ra lớp 417/425 trẻ; đạt 98,1 % so với dân số độ tuổi.
- Trong đó học tại trường: 366 trẻ + 15 trẻ đến học = 383 trẻ, học Bibi: 34 trẻ; đi học trái tuyến: 17 (5 tuổi: 8, 4 tuổi: 6; 3 tuổi: 3)

b. Biện pháp

- Nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ giáo viên điều tra phổ cập và tổng hợp dân số từ 0-5 tuổi.
- Giao chỉ tiêu huy động số lượng trẻ cho từng nhóm lớp.
- Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh để tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp.
- Cập nhật thường xuyên, lưu trữ đầy đủ các thông tin về trẻ trên CSDL ngành theo quy định.

- Có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi trẻ theo sự chỉ đạo các cấp
- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch năm học và triển khai tới 100% CB, GV, NV trong nhà trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- 16 phòng/16 nhóm lớp; 2/2 khu có đủ bếp để tổ chức nuôi ăn bán trú - 2/2 khu có góc thư viện và đồ chơi ngoài trời.
- 16/16 nhóm, lớp có đủ hệ thống biểu bảng, chủng loại và thiết bị dạy học theo Thông tư 02.
- 100% đồ chơi ngoài trời có mái che đảm bảo cho trẻ được chơi an toàn.
- 100% trẻ đến trường đảm bảo đủ đồ dùng cá nhân như ca uống nước, khăn mặt....

b. Biện pháp

- Nhà trường tích cực tham mưu với lãnh đạo phường để bổ sung thêm quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.
- Tăng cường cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020 /TT- BGDĐT ngày 26/05/2020, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong phường để có nguồn kinh phí đầu tư cải tạo, nâng cấp, tu sửa và mua sắm bổ sung một số trang thiết bị, ĐDDC như sau:
 - + Cải tạo, nâng cấp 4 phòng học: khu Nam Nghĩa 2 phòng, khu Nam An 2 phòng
 - + Mua sắm bổ sung một số máy móc, trang thiết bị văn phòng, lớp học, đồ chơi ngoài trời, ĐDDC theo TT 02, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng ăn ngủ cho trẻ.v.v...
- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành
- Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; rà soát, bổ sung các TBDDDC, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, sử dụng và bảo quản (TBDDDC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN

- Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi phục vụ việc thực hiện chương trình GDMN.
- Từng bước tham mưu địa phương đầu tư xây dựng thư viện đảm bảo theo quy định Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN.
- Tiếp tục thực hiện rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, tham mưu, có kế hoạch phối hợp các nguồn lực đầu tư nâng cấp, cải tạo bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 46 đ/c Trong đó: - Cán bộ quản lý: 3 đ/c

+ Biên chế: 3 đ/c

- Giáo viên: 32 đ/c

+ Biên chế: 31 đ/c

+ GV hợp đồng theo NĐ 111: 01 đ/c

- Nhân viên: 11 đ/c (nhân viên kế toán: 01; nhân viên nuôi dưỡng: 8, nhân viên bảo vệ: 2)

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 22/35 CBGV = 62,9%

+ Cao đẳng: 11/35 CBGV = 31,4%

+ Trung cấp: 2/35 CBGV = 5,7%

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

a. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo đủ giáo viên theo chỉ tiêu giao của UBND phường
- Thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách đối với CBQL, GV

b. Biện pháp:

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp trên bổ sung đủ giáo viên để đảm bảo đủ theo quy định đảm bảo ít nhất 2GV/lớp. Đảm bảo số người làm việc theo chỉ tiêu giao của UBND phường Hồng Quang; đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

- Quản lý thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo

viên, nhân viên.

4.3.2 Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBGV,NV thực hiện chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- 94% cán bộ, giáo viên đạt trình độ Sư phạm mầm non chuẩn và trên chuẩn, trong đó trên chuẩn 70% vào năm học tiếp theo.
- 100% CBGV thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường.
- Kết nạp từ 2-3 đảng viên, 2 giáo viên đi học đại học.
- 100% cán bộ, giáo viên đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo quy định.
- Hợp đồng 8 nhân viên nấu ăn.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 1737/CT- BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN, khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho CBQL,GV, NV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính.
- Đổi mới hình thức, tổ chức các hoạt động sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn hàng tháng đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ zalo.., hỗ trợ giữa CBQL-GV, giữa GV-GV, giữa NV-NV trong xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương, bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên cốt cán.

Yêu cầu 2 tổ chuyên môn hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc Ứng xử trong trường mầm non.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, tăng cường tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo

và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ, tin học, chức danh nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, tăng số lượng CBQL, GV biết UDCNTT trong quản lý và tổ chức các hoạt động cho trẻ. Tiếp tục phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp, nhân rộng việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn: Dự giờ, kiểm tra nội bộ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số a. Chỉ tiêu

- 2/2 khu có hệ thống kết nối mạng Internet.
- 16/16 nhóm lớp kết nối mạng Internet.
- 16/16 nhóm lớp sử dụng phần mềm thu tiền học phí.
- 100% các nhóm lớp cập nhật phần mềm phổ cập và CSDL ngành đúng thời gian quy định để phục vụ cho công tác quản lý.
- 16/16 nhóm, lớp tổ chức quay Video từ 1-2 hoạt động về các nội dung giáo dục như: Giáo dục PTNT, PTTM, PTTCKNXH... để xây dựng kho học liệu dùng chung của tổ, của trường để tuyên truyền tới phụ huynh học sinh
- 90 % cán bộ, giáo viên biết khai thác, ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn GDMN.

b. Biện pháp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp của các cấp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ- BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN. Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật phần mềm CSDL ngành để phục vụ cho công tác quản lý.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành công tác chăm sóc giáo dục trẻ .

- Tiếp tục xây dựng, phát triển và khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua

các ứng dụng zalo, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác. Mỗi lớp xây dựng 1 video/1 tháng chuyên về kho dữ liệu nhà trường.

-Nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm lớp.

-Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên khi có dịch bệnh diễn biến phức tạp.

5.2. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu

- 2/2 khu có bảng tin để tuyên truyền về GDMN.
- 16/16 nhóm, lớp có đầy đủ góc tuyên truyền về học tập chuyên môn và các hoạt động khác, áp dụng mô hình STEM/ STEAM.
- Nhà trường hàng tháng, kỳ có bài viết, hoạt động ... đăng tải trên trang Web Zalo của nhà trường.
- Phối hợp với địa phương để viết bài đưa tin về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; an toàn trường học, thực hiện chủ đề năm học.

b. Biện pháp

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường; đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN. - Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em trong nhà trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN. Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.
- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể trong phường, qua hệ thống thông tin đại chúng.
 - Nhà trường có bảng tuyên truyền cập nhật thông tin cần thiết, thông báo kịp thời tới các bậc phụ huynh như: Phòng chống dịch bệnh, các chế độ chính sách...
- 6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

a. Chỉ tiêu:

- Nhà trường tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về đảm bảo an toàn trường học theo quy định tại TT45/2021/TT- BGDĐT.
- 100% giáo viên được kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

b. Biện pháp

- Nhà trường thực hiện đúng các quy định về công tác kiểm tra của các cấp, chủ động thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hồ ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.
- Tăng cường phối hợp, phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và triển khai đến cán bộ giáo viên. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm.v.v...
- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với giáo dục mầm non theo phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên nhân viên, đảm bảo công khai minh bạch, thực chất theo văn bản chỉ đạo nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.
- Nâng cao chất lượng hình thức kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, đôn đốc, hướng dẫn, CB, GV, NV thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về đảm bảo an toàn trường học theo quy định tại TT45/2021/TT- BGDĐT; thực hiện công tác kiểm tra đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cho BGH, tổ chuyên môn, Giáo viên, nhân viên

1.1. Ban Giám hiệu:

a. Hiệu trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Hà - Phụ trách chung

- Xây dựng kế hoạch năm học, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch năm học cùng các kế hoạch có liên quan.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường - Phụ trách chung về chuyên môn.
- Thành lập các tổ chuyên môn
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.
- Dự giờ, tham gia các hoạt động 2 lần/ tuần

b. Phó hiệu trưởng:

* Phó hiệu trưởng 01: Đ/c Trần Thị Thủy

- Phụ trách và chỉ đạo chuyên môn khối mẫu giáo, dự sinh hoạt cùng tổ mẫu giáo, ký duyệt giáo án khối 3+4 tuổi, cơ sở vật chất nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường(mẫu giáo và nhà trẻ), kế hoạch chỉ đạo chuyên môn.
- Phụ trách công tác phổ cập miền Nam An.
- Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên.
- Phụ trách công tác các hội thi cấp trường, bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi GVG các cấp.
- Phụ trách và duyệt vi deo khối mẫu giáo.
- Phụ trách công tác bồi dưỡng giáo viên, hoạt động ngoại khóa và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, công tác lao động.
- Tham gia đánh giá, đề nghị khen thưởng, kỉ luật giáo viên, học sinh , mảng hoạt động mình phụ trách.
- Hoàn thành các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các nhiệm vụ được phân công. - Dạy 4 hoạt động/tuần, duyệt giáo án khối 3+4 tuổi
- Trục Khu Nam An

* Phó hiệu trưởng 2: Đ/c Lê Thị Châm.

- Phụ trách chuyên môn nhà trẻ, ký duyệt giáo án khối nhà trẻ.
- Phụ trách công tác phổ cập miền Nam Nghĩa.
- Phụ trách công tác nuôi dưỡng
- Phụ trách trang thông tin điện tử nhà trường.
- Phụ trách và duyệt vi deo khối nhà trẻ.

- Chỉ đạo, quản lý dữ liệu CBGVNV, dữ liệu học sinh trên phần mềm CSDL ngành, Smas, Phổ cập.
- Phụ trách công tác bồi dưỡng giáo viên, hoạt động ngoại khóa và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, công tác lao động.
- Tham gia đánh giá, đề nghị khen thưởng, kỉ luật giáo viên, học sinh.
- Sinh hoạt chuyên môn với tổ nhà trẻ.
- Hoàn thành các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cùng phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các nhiệm vụ được phân công.
- Dạy 4 hoạt động/tuần, duyệt giáo án khối nhà trẻ tuổi.
- Trục Khu Nam Nghĩa

1.2. Các tổ chuyên môn

a. Tổ trưởng chuyên môn: Đ/c Cao Thị Nhâm(TTCMG) và Bùi Thị Hồng Thắm(TTCMNT)

- Xây dựng kế giáo dục năm học của tổ, kế hoạch chủ đề, tuần, ngày bám sát theo chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường;
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và các quy định khác hiện hành;
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Tổ chức đánh giá xếp loại CC VC, bình xét thi đua theo lịch của nhà trường. (cuối năm).
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn của tổ hiệu quả 2 lần/ tháng vào thứ 7 tuần 2 và tuần 4.
- Chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về công việc được giao.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

b. Tổ phó chuyên môn: Đ/c Mai Thị Hồng (TPCMMG) và Vũ Thị Cúc(TP CMNT)

- Thực hiện các nhiệm vụ do tổ trưởng phân công.
- Kết hợp với tổ trưởng xây dựng kế hoạch, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Kết hợp với tổ trưởng theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy chế chuyên môn của các thành viên trong tổ .
- Có trách nhiệm là thư ký trong các cuộc họp tổ.

- Tổ chức dự giờ hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, ứng dụng khoa học thông tin, đổi mới phương pháp dạy học ... của giáo viên trong tổ.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

3. Nhiệm vụ Bộ phận văn phòng: Đ/c Trịnh Thị Thanh Mùi

- Theo dõi công văn đi đến, chuyển công văn đến báo cáo hiệu trưởng
- Phụ trách quản lý trang Website, các văn bản và dữ liệu phục vụ trường học trên trang thông tin nhà trường.
- Thực hiện các chương trình hội nghị trực tuyến do ngành tổ chức để cán bộ giáo viên theo dõi
- Viết và đăng tin bài trên trang Website
- Lưu trữ hồ sơ nhà trường
- Tham gia sinh hoạt bộ phận văn phòng
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng giao.

1.3. Nhiệm vụ đối với giáo viên, nhân viên *Giáo viên:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và phân công của hiệu trưởng. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, chấp hành nội quy của nhà trường. Thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục theo chương trình GDMN
- Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN; Xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá quản lý trẻ
- Chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, đoàn thể.

* Nhân viên nấu ăn

- Thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo bản hợp đồng thỏa thuận.
- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường.
- Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường.
- Đảm bảo an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thức ăn đối với trẻ
- Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động
- Trau dồi đạo đức giữ gìn phẩm chất danh dự uy tín của bản thân và nhà trường.

<p>Tháng 10/2025</p>	<p>Tháng tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi “ Bé tài năng” và triển khai tới toàn thể giáo viên. - Kiểm tra đôn đốc các nhóm lớp thực hiện theo thời gian biểu - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 10 - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Sinh hoạt chuyên môn - Tổ chức cho trẻ” Vui Tết trung thu” năm 2025 - Tổ chức hội nghị NGCBQLGD&NLĐ - Chuẩn bị mọi điều kiện để đón đoàn kiểm tra về công tác cải cách hành chính năm 2025 của UBND phường Hồng Quang - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày phụ 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH - BGH - BGH - BGH + TTCM - Toàn trường - BGH , GV, NV - BGH + Kế toán - Toàn trường 	
-----------------------------	--	---	--

	<p>nữ Việt nam 20/10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch * <p>Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
--	--	--	--

<p>Tháng 11/2025</p>	<p>Tháng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 11/2025 - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo 20/11 - Tổ chức hội thi “ Bé tài năng” - Cân đo trẻ lần 2 - Sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch * Bổ sung <p>kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đ/c Mai Hồng, Nguyễn Nga, Nguyễn Mai, Đỗ Mai - BGH, GV - Toàn trường - GV - GV - BGH + TTCM - Ban Kiểm tra nội bộ 	
<p>Tháng 12/2025</p>	<p>Tháng tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 12/2025 - Kiểm tra đôn đốc các nhóm lớp thực hiện tốt theo thời gian biểu trong ngày - Phối hợp với y tế khám sức khỏe đợt 2 - Kiểm tra dự giờ các lớp - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Sinh hoạt chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH - Y tế + GV - BGH - Ban Kiểm tra nội bộ - BGH + TTCM - BGH 	

	<p>- Khảo sát chất lượng học kỳ I *</p> <p>Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
<p>Tháng 1/2026</p>	<p>Tháng sơ kết học kỳ I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 1/2026 - Tiếp tục rèn các nề nếp, nâng cao chất lượng các hoạt động - Kiểm tra dự giờ các nhóm, lớp - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn - Tiếp tục làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề - <p>Điều tra bổ sung trẻ sinh cuối năm 2025 và vào hồ sơ phổ cập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết học kì I năm học 2025-2026 * Bổ sung kế hoạch tháng: <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - GV - BGH - BGH - Ban Kiểm tra nội bộ - BGH + TTCM - TT + Giáo viên - Đ/C Hiệu phó + GV 	

<p>Tháng 2/2026</p>	<p>Tháng kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 2/2026 - Tổ chức lễ hội: “ Múa hát vui xuân” cho trẻ, tổ chức đón tết nguyên đán Bính Ngọ vui vẻ, an toàn, tiết kiệm và cho CB, GV nghỉ tết theo đúng lịch - Phát động trồng cây đầu xuân - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Kiểm tra đôn đốc các nhóm, lớp thực hiện kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Toàn trường - BGH - Toàn trường - BGH - BGH +TTCM Ban Kiểm tra nội bộ 	
----------------------------	---	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Cân đo trẻ lần 3 <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV 	
--	---	--	--

<p>Tháng 3/2026</p>	<p>Tháng tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Thành lập đoàn 26/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 3/2026 Tổ chức cho trẻ lễ hội “ Mừng ngày vui của bà, của mẹ” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Sinh hoạt chuyên môn - Xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2026-2027 - Tiếp tục kiểm tra dự giờ các nhóm lớp - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn <p>* Bổ sung kế hoạch tháng:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - Toàn trường - BGH - BGH + TTCM - Hiệu trưởng - BGH - Ban Kiểm tra nội bộ - BGH + TTCM 	
<p>Tháng 4/2026</p>	<p>Tháng tập trung nâng cao chất lượng.Kỷ niệm 51 năm đại thắng mùa xuân(30/04/1975-30/04/2026)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai thực đơn ăn bán trú của trẻ tháng 4/2026 - Rèn các nề nếp, nâng cao chất lượng các hoạt động - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - GV các nhóm lớp - BGH - Ban Kiểm tra nội bộ - BGH +TTCM 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiểm tra dự giờ các nhóm lớp - Sinh hoạt chuyên môn * Bổ sung kế hoạch tháng: 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH +TTCM 	
<p>Tháng 5/2026</p>	<p>Tháng tập trung hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/05</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch giảng dạy của GV - Tổng hợp xếp loại lớp, xếp loại giáo viên - Đánh giá trẻ cuối năm theo các độ tuổi - Nhà trường tự kiểm tra đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục - Sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra, đánh giá chất lượng cuối năm học - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên và nộp tổng hợp về cấp trên - Tổ chức hoạt động lễ ra trường cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và kỷ niệm Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6, tổng kết năm học - Bình xét thi đua năm học 2025-2026 - Chuẩn bị các điều kiện bàn giao học sinh 5 tuổi. - Kiểm kê CSVC nhà trường, các nhóm lớp - Họp phụ huynh học sinh để triển khai công tác hè 2026 * Bổ sung kế hoạch tháng: 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH - BGH +GV - BGH +TTCM - BGH +GV - Toàn trường - Hội đồng thi đua nhà trường - BGH + GV 5 tuổi - BGH +GV+ KT - Toàn trường 	

Tháng 6 /2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè - Bàn giao học sinh 6 tuổi vào lớp 1 - Hoàn thiện hồ sơ thi đua, nộp hội đồng thi đua 	<ul style="list-style-type: none"> - HT - BGH+GV 5 tuổi - BGH 	
	<p>các cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động hè * Bổ sung kế hoạch tháng: 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH + GV 	
Tháng 7 /2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè - Tổ chức hoạt động hè * Bổ sung kế hoạch tháng: 	<ul style="list-style-type: none"> - HT - BGH + GV 	
Tháng 8 /2026	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các điều kiện tổ chức tựu trường và khai giảng năm học 2026-2027 - Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn do SGDĐT tổ chức * Bổ sung kế hoạch tháng: 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH + GV - BGH 	

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Nghĩa An; đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận:*
 - Phòng VH phường
 - Lưu : VT

**XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO
PHÒNG VĂN HÓA PHƯỜNG**

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hà

Phụ lục

Phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TMN ngày /9/2025 của trường mầm non)

TT	Họ và tên GV, NV	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ kiêm nhiệm